

Soạn bài Viết báo cáo nghiên cứu về một vấn đề

Cùng Đọc tài liệu xem hướng dẫn trả lời các câu hỏi phần Viết: Viết báo cáo nghiên cứu về một vấn đề thuộc Bài 4: Sức sống của sử thi SGK ngữ văn 10 tập 1 sách Kết nối tri thức.

Soạn bài Viết báo cáo nghiên cứu về một vấn đề chi tiết

Yêu cầu cần đạt:

- Nêu được đề tài và vấn đề nghiên cứu được đặt ra trong báo cáo
- Trình bày được kết quả nghiên cứu thông qua hệ thống các luận điểm sáng rõ, thông tin xác thực.
- Khai thác được các nguồn tham khảo chính xác, đáng tin cậy, sử dụng các trích dẫn, cước chú và phương tiện hỗ trợ phù hợp, thể hiện sự minh bạch trong công việc kế thừa những kết quả nghiên cứu đã có.
- Có danh mục tài liệu tham khảo ở cuối báo cáo.

Bài viết tham khảo: Soạn bài Viết báo cáo nghiên cứu về một vấn đề

Câu 1. Vấn đề (câu hỏi) nghiên cứu của tác giả trong bài viết là gì?

Trả lời:

Vấn đề nghiên cứu của tác giả trong bài viết là dấu ấn của sử thi Ấn Độ Ra-ma-ya-na trong văn hóa Việt Nam.

Câu 2. Để triển khai bài viết, tác giả đã sử dụng những luận điểm chính nào?

Trả lời:

Những luận điểm chính được tác giả sử dụng để triển khai bài viết là:

- Dấu ấn của sử thi Ra-ma-ya-na trong văn học dân gian và văn học viết thời trung đại
 - + Sử thi Tewa Muno được xem là phiên bản bản địa của Ra-ma-ya-na
 - + Dạ thoa vương, truyện truyền kì ra đời dưới thời nhà Trần là một phiên bản tóm lược của sử thi này
- Dấu ấn của sử thi Ra-ma-ya-na trong nghệ thuật điêu khắc
- Dấu ấn của sử thi Ra-ma-ya-na trong văn hóa đương đại

Câu 3. Tác giả đã sử dụng những loại bằng chứng nào để làm sáng tỏ các luận điểm chính?T

Soạn bài Viết báo cáo nghiên cứu về một vấn đề

Trả lời:

Để làm sáng tỏ các luận điểm chính của mình, tác giả đã đưa ra rất nhiều bằng chứng để chứng minh, có những loại bằng chứng chính sau:

- Bằng chứng liên quan đến những đặc trưng của thể loại sử thi: “Trong sử thi của người Chăm... nhân vật”
- Bằng chứng liên quan đến văn hóa của dân tộc tiếp nhận dấu ấn (Chăm): “Trong các cộng đồng dân tộc của Việt Nam... đậm nét nhất”
- Bằng chứng liên quan đến vật thể: “Tại bảo tàng điêu khắc... sử thi Ấn Độ”
- Dấu ấn của sử thi Ra-ma-ya-na trong văn hóa đương đại: "Trong lời giới thiệu bản dịch tiếng Việt...sự khám phá tâm lí nhân vật."; "Trên sân khấu Việt Nam, sử thi này đã được...tác phẩm chèo Nàng Xi-ta."

Thực hành viết: Soạn bài Viết báo cáo nghiên cứu về một vấn đề

Sau khi đọc và tìm hiểu về đoạn trích Đăm Săn đi bắt Nữ Thần Mặt Trời và những hiểu biết của mình về thể loại sử thi, viết báo cáo nghiên cứu về hình thức biểu diễn sử thi trong đời sống những người dân Ê đê hiện nay

Gợi ý:

1. Đặt vấn đề

Sử thi Ê đê ra đời trong điều kiện xã hội loài người có những biến động lớn về những cuộc di cư lịch sử, đặc biệt là những cuộc chiến tranh giữa các thị tộc, bộ lạc để giành đất sống ở vùng rừng núi Tây Nguyên.

2. Giải quyết vấn đề

a) Khái quát về đồng bào Ê đê và sử thi Ê đê.

Đồng bào dân tộc Ê đê xếp thứ 12 trong cộng đồng 54 dân tộc anh em tại Việt Nam. Ước tính có hơn 331.000 người Ê đê cư trú tập trung chủ yếu ở các tỉnh: Đắk Lắk, phía Nam của tỉnh Gia Lai và miền Tây của hai tỉnh Khánh Hòa và Phú Yên của Việt Nam. Người Ê đê gọi sử thi là klei khan. Klei nghĩa là lời, bài; khan nghĩa là hát kể. Hát kể klei khan không phải là hát kể thông thường mà bao gồm ý nghĩa ngợi ca. Thực chất đây là một hình thức kể chuyện tổng hợp được thông qua hát kể.

Các tác phẩm sử thi đều phản ánh quan niệm về vũ trụ với thế giới thần linh có ba tầng rõ rệt: tầng trời, tầng mặt đất và tầng dưới mặt đất - thế giới mà con người và thần linh gần gũi với nhau; phản ánh xã hội cổ đại của người Ê đê, cuộc sống sinh hoạt của cộng đồng bình đẳng, giàu

có; phản ánh quyền lực gia đình mẫu hệ, đề cao vai trò của người phụ nữ trong quản lý và bảo vệ hạnh phúc gia đình.

3. Hình thức hát kể sử thi

Hát kể sử thi là loại hình sinh hoạt văn hóa dân gian đã có từ lâu đời của cộng đồng người Ê đê, được tồn tại bằng hình thức truyền miệng từ đời này qua đời khác. Nội dung của hát kể sử thi chủ yếu ca ngợi các anh hùng dân tộc, tôn vinh những người có công tạo lập buôn làng, những người anh hùng có công bảo vệ cộng đồng thoát khỏi sự diệt vong, áp bức và sự xâm chiếm của các thế lực khác; đề cao sự sáng tạo, mưu trí tài giỏi, tinh thần đoàn kết, tương trợ lẫn nhau lúc khó khăn hoạn nạn, nêu cao chính nghĩa, phản kháng những điều trái với đạo lý, luật tục; ca ngợi cái đẹp về sức mạnh hình thể lẫn tâm hồn, tình yêu đôi lứa, tình cảm gia đình, mong muốn chinh phục thiên nhiên để cuộc sống tốt đẹp hơn; miêu tả cuộc sống sinh hoạt, lao động bình thường giản dị của buôn làng...

Ngôn ngữ hát kể của sử thi Ê đê là sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa lời và nhạc. Về phần lời, sử thi Ê đê đều thể hiện một hình thức ngôn ngữ đặc biệt là lời nói vần (klei duê). Trong khi diễn xướng người nghệ nhân còn vận dụng các làn điệu dân ca của dân tộc mình, như: Ay ray, kurut, mmuin... để tạo nên nhịp điệu vừa có chất thơ vừa có chất nhạc. Trong hình thức ngôn ngữ đó, các câu chữ như một móc xích nối các câu vần với nhau. Chính đây cũng là một yếu tố quan trọng khiến nghệ nhân có thể thuộc được cả những tác phẩm dài hàng vạn câu.

Trong sử thi thường nhắc nhiều về những cánh rừng bạt ngàn, rõ nét nhất là cảnh buôn làng giàu có của các tù trưởng, những người hùng nổi tiếng khắp vùng như Đăm Săn, Khing Ju... Trong trí tưởng tượng của người kể, những cánh rừng đi săn bắn, nơi làm rẫy và bến nước đều ở hướng đông. Đây là hướng mỗi buổi sáng thức dậy và đi lên rẫy đều nhìn thấy mặt trời ló trên đỉnh núi, họ quan niệm đây là sự sống, sự sinh sôi, nảy nở khi tiếp nhận ánh sáng của nữ thần mặt trời mỗi ngày. Ánh mặt trời là sự báo ứng của những điều tốt lành, là sự hy vọng trở thành hiện thực.

Ví dụ như trong sử thi Khing Ju có đoạn kể: “Đến sáng hôm sau, khi mặt trời lên khỏi ngọn núi, Prong Mung Dăng lấy nước trong bầu rửa mặt. Sau đó, vít cần rượu và tiếp tục uống. Càng uống nước trong ché càng đầy, có lúc nước tràn ra ngoài”. Đây là điều tốt lành báo ứng cho Prong Mung Dăng dất bà đỡ đẻ về gập cho em gái mình H’Ling kịp sinh con, trong khi Prong Mung Dăng đang mãi mê tỏ tình với H’ Bia Ling Pang.

4. Ảnh hưởng của sử thi đối với dân tộc Ê đê.

Với bất cứ sử thi nào, khi một nhân vật đi tìm ai và hỏi người nào đó trong làng thì sẽ có câu trả lời khéo léo. Đó là: “Nhìn cột nhà sàn nó dài hơn nhà khác, có nhiều cái bành voi để ngoài hiên, cầu thang rộng bằng trải ba chiếc chiếu. Cầu thang rộng đến nỗi những chàng trai xuống một lúc năm, các cô gái thì xuống được ba người, con heo, con chó chạy đầy dưới sân”. Câu trả lời này làm cho người nghe tưởng tượng về ngôi nhà đó đẹp, dài, rộng hơn hẳn những ngôi nhà trong buôn mình. Riêng nội thất trong nhà, người kể luôn tạo ra những lời kể bằng ngôn từ tượng hình. Ví dụ: “Cột nhà trong chạm trổ rất đẹp, sàn nhà láng bóng. Gian trong cột bằng chỉ đỏ, gian ngoài cột bằng chỉ vàng”. Những hình ảnh gần như có thực với không gian hiện thực.

Soạn bài Viết báo cáo nghiên cứu về một vấn đề

Ví dụ: “Từ trong bành voi, Mtao Grur đạp lên đầu voi nhảy xuống sàn hiên, từ sàn hiên nhảy qua ngạch cửa, từ ghé Jhung (ghé chủ nhà), nhảy đến chỗ ngồi đánh Jhar (chiêng lớn tiếng ngân vang), từ chỗ đánh Jhar đến chỗ đánh chiêng (ghé kpan), từ chỗ đánh chiêng nhảy đến chỗ đánh hgor (trống cái)”. Hình ảnh này làm người nghe hình dung ra những hành động nhẹ nhàng, nhanh nhẹn của Mtao Grur đi vào qua các vị trí đặt chiêng, chỗ để của những vật dụng (như jhung, kpan, thứ tự từ gian ngoài đi vào gian trong). Qua tình tiết của câu chuyện, người nghe đã hình dung đây là một nhà giàu có nhất trong buôn làng

Tại không gian lễ hội bỏ mả của người Êđê M’Dhur, về khuya, sau khi mọi nghi lễ tạm dừng lại, thì nghệ nhân kể khan bắt đầu kể những bài khan nổi tiếng của dân tộc mình cho mọi người nghe. Đây là hình thức sinh hoạt kể sử thi vô cùng độc đáo. Bên đồng lửa bập bùng tại không gian nhà mả rộng lớn, nghệ nhân hát kể sử thi cho hàng nghìn người nghe. Dân làng, già trẻ gái trai và khách gần xa ngồi im lặng say sưa lắng nghe kể sử thi suốt đêm thâu cho đến khi con gà trống gáy vang núi rừng, báo hiệu ông mặt trời đã thức giấc thì nghệ nhân hát kể sử thi mới dừng câu chuyện lại để chuẩn bị cho các nghi lễ tiếp theo của lễ hội bỏ mả. Ở đây, lễ hội bỏ mả được tổ chức bao nhiêu ngày đêm, thì những người đến dự lễ được nghe kể sử thi bấy nhiêu đêm.

5. Kết luận.

Sử thi Ê đê, chính là một bức tranh rộng và hoàn chỉnh về đời sống nhân dân và về những anh hùng, dũng sĩ đại diện cho cộng đồng. Người dân Ê đê hát kể sử thi như một cách để bảo tồn và gìn giữ giá trị văn hóa lâu đời của dân tộc đồng thời tuyên truyền nét đẹp này đến với nhiều đồng bào dân tộc khác.

6. Tài liệu tham khảo

GS.TS Nguyễn Xuân Kinh, Quá trình sưu tầm và nhận thức lí luận đối với sử thi ở Việt Nam, Viện nghiên cứu văn hoá.

Khan (sử thi) của người Ê Đê, Cục Di sản văn hoá.

Hoàng Hưng (2021), Ý nghĩa tích cực trong đời sống tâm linh của đồng bào dân tộc Êđê, Văn hóa Việt Nam.

-/-

Trên đây là gợi ý chi tiết phần Soạn bài Viết báo cáo nghiên cứu về một vấn đề trang 113 SGK Ngữ văn 10 tập 1 Kết nối tri thức với cuộc sống, đừng quên tham khảo trọn bộ [Soạn Văn 10 Kết nối tri thức!](#)

- Tổng hợp các tài liệu và bài học soạn văn 10 mới -